

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 29-3-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh Thủy;

Ông Nguyễn Sơn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 23/TB-TA ngày 21-3-2022 đối với bị cáo:

Lô Văn T, sinh ngày 08-12-1992, tại xã Th, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Th, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn Ch (đã chết) và bà Phương Thị Đ; có vợ Lương Thị Đ (ly hôn năm 2020) và 01 con; tiền án: Tại Bản án số 42/2017/HSST ngày 19-7-2017, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Vận chuyển hàng cấm (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19-11-2021, tạm giam từ ngày 25-11-2021 đến nay, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Ng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2019, Lô Văn T sang Trung Quốc làm thuê và quen biết A P, là người Trung Quốc. Trưa ngày 21-10-2021, Lô Văn T liên lạc qua điện thoại với A P thì được A P đặt vấn đề đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào

Việt Nam. Cuối tháng 10/2021, có một người đàn ông dùng số điện thoại Trung Quốc gọi cho Lô Văn T và nói được A P cho số điện thoại. Người đàn ông đặt vấn đề thuê Lô Văn T đón khách người Trung Quốc tại mốc biên giới 1079, thuộc xã Th, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngày 06-11-2021, Lô Văn T gọi điện đến số điện thoại 008619177068495 của người đàn ông Trung Quốc trao đổi và thống nhất sẽ đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua mốc 1079, đưa đến ngã ba cây gạo ở thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Lô Văn T sẽ được trả tiền công 3.000.000 đồng/khách;

Khoảng 17 giờ ngày 17-11-2021, Lô Văn T liên lạc qua điện thoại thì được người đàn ông Trung Quốc cho biết sáng 18-11-2021 sẽ đưa khách đến mốc 1079 và bảo Lô Văn T đến đón;

Khoảng 08 giờ ngày 18-11-2021, người đàn ông Trung Quốc gọi Lô Văn T lên mốc 1079 đón 03 người Trung Quốc để đưa đến khu vực gốc gạo ở thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giao cho người khác; khi giao khách xong, Lô Văn T quay lại mốc 1079 sẽ được nhận tiền công. Sau khi trao đổi, Lô Văn T đi bộ đến khu vực mốc 1079 thì gặp 04 người Trung Quốc; Lô Văn T hỏi lại người đàn ông Trung Quốc thì được người này trả lời sẽ trả thêm tiền; Lô Văn T đồng ý và đưa 04 người Trung Quốc đã đón được đến lán trông hoi của gia đình tại thôn N, xã Th, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để nghỉ ngơi;

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Lô Văn T lần lượt mượn xe mô tô của anh Lâm Văn Đ và xe mô tô của anh Lăng Văn V, điều khiển xe đến Nhà văn hóa thôn N, xã Th, huyện V, tỉnh Lạng Sơn rồi để xe tại Nhà văn hóa; Lô Văn T tiếp tục về nhà lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12V1-087.74 của bị cáo đi đến Nhà văn hóa thôn. Sau đó, Lô Văn T đến lán trông hoi đưa 04 người Trung Quốc đến nơi để xe mô tô, ra hiệu cho 04 người chờ nhau trên 02 xe; Lô Văn T đi 01 xe dẫn đường từ Nhà văn hóa thôn N đến khu vực thôn N, xã Th, huyện V thì dừng lại; cả nhóm để xe mô tô cạnh đường rồi đi bộ theo đường đồi đến khu 7, thị trấn N, huyện V để tránh chốt kiểm tra của Bộ đội Biên phòng. Khoảng 15 giờ 30 phút, Lô Văn T gọi điện cho anh Hoàng Trần Ph nói xe mô tô bị hỏng và bảo Hoàng Trần Ph đến đón Lô Văn T ở cạnh xưởng gỗ ông C, anh Hoàng Trần Ph đồng ý.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18-11-2021, khi 04 người Trung Quốc vừa lên xe ô tô hiệu HUYNDAI GETZ, biển kiểm soát 20A-061.09 do anh Hoàng Trần Ph điều khiển thì bị Tổ công tác Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp Đoàn Biên phòng Na Hình, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn và Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện; Lô Văn T bỏ chạy theo đường đồi, quay lại lấy xe mô tô biển kiểm soát 12V1-087.74 rồi tiếp tục điều khiển xe theo hướng cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, khi đến bãi xe T thì bị bắt giữ.

Quá trình bắt giữ người phạm tội quả tang, Tổ công tác đã tạm giữ của Lô Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng và một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 12V1-087.74.

Bốn công dân Trung Quốc do Lô Văn T đón nhập cảnh trái phép vào Việt Nam gồm Thang Khải Đ, sinh năm 1991; Vương Ái H, sinh năm 1990; Lý Văn D, sinh năm 1990 và Mã Vạn L, sinh năm 1990. Ngày 29-11-2021, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã phối hợp với các Cơ quan chức năng trục xuất 04 công dân Trung Quốc theo thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSLS-P2 ngày 18-01-2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lô Văn T về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lô Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 36 đến 42 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; không truy thu tiền do bị cáo chưa được nhận tiền công;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng; tịch thu nộp ngân sách nhà nước một phần giá trị xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12V1-087.74.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội;

Người bào chữa cho bị cáo Lô Văn T nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo sinh ra ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân ít học, nhận thức rất hạn chế; đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và đề nghị trả lại xe mô tô cho gia đình bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Lô Văn T thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền nhờ người bào chữa, quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn T khai

nhận, do đã có sự trao đổi, thống nhất từ trước với người đàn ông Trung Quốc, ngày 18-11-2021, Lô Văn T đến khu vực mốc biên giới số 1079, thuộc địa phận thôn N, xã Th, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đón 04 công dân Trung Quốc gồm Thang Khải Đ, Vương Ái H, Lý Văn D và Mã Vạn L nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để được trả tiền công 3.000.000 đồng/người. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Lô Văn T đưa 04 công dân Trung Quốc đến khu 7, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo Lô Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Lô Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh, gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Việc bị cáo tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác như tội buôn bán người và nhiều vấn đề về an ninh trật tự, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh trong thời điểm tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

[4] Về nhân thân, mặc dù bị cáo được sinh ra, lớn lên ở xã biên giới, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhưng tại phiên tòa, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được việc tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật; đồng thời, bị cáo đã có thời gian được tập trung cải tạo, trở về địa phương tháng 5 năm 2019, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật. Do đó, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người nhận thức rất hạn chế là không có căn cứ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 19-7-2017, Lô Văn T bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Vận chuyển hàng cấm, tháng 5/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung và có tác dụng giáo dục riêng đôi với bị cáo.

[8] Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản có giá trị, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lô Văn T.

[9] Đối với các đối tượng đặt vấn đề với Lô Văn T đón người nhập cảnh trái phép, quá trình điều tra xác định Lô Văn T chỉ sử dụng điện thoại để liên lạc với A P và một người đàn ông Trung Quốc. Do điều kiện lãnh thổ, Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xem xét, xử lý.

[10] Anh Hoàng Trần Ph là người điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Getz, biển kiểm soát 20A - 061.09 đón 04 công dân Trung Quốc. Qua điều tra xác định anh Hoàng Trần Ph được Lô Văn T gọi điện thoại nhờ đón nhưng không được Lô Văn T cho biết đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn không xử lý Hoàng Văn Phú trong vụ án.

[11] Anh Lâm Văn Đ và anh Lăng Văn V cho Lô Văn T mượn xe mô tô làm phương tiện cho 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép di chuyển từ Nhà văn hóa thôn N đến khu vực thôn N. Tuy nhiên, Anh Lâm Văn Đ và Lăng Văn V không biết Lô Văn T sử dụng phương tiện của mình vào việc phạm tội; Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn không thu giữ 02 chiếc xe mô tô trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lô Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone, là phương tiện bị cáo liên lạc về việc phạm tội nên tịch thu để sung quỹ nhà nước;

[13] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12V1-087.74: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Lô Văn T là người trực tiếp mua xe và đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe; không có tài liệu thể hiện có sự đóng góp tiền của các thành viên gia đình để mua chiếc xe nói trên. Ngày 18-11-2021, bị cáo Lô Văn T đã sử dụng chiếc xe thuộc sở hữu của mình vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lô Văn T bị kết án, do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và

Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lô Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lô Văn T 03 (Ba) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-11-2021.

3. Xử lý vật chứng

Tịch thu tài sản của bị cáo Lô Văn T để sung vào ngân sách nhà nước, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng, đã qua sử dụng, số IMEI: 358604071761511 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#), bên trong có 01 sim điện thoại;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12V1-087.74; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: EXCITER; màu sơn: TRẮNG ĐỎ ĐEN; dung tích xi lanh: 150; số máy: G3D4E168834; số khung: RLCUG0610FY156029; số chỗ ngồi: 2; năm sản xuất: 2015, xe cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19-01-2022).

4. Về án phí: Bị cáo Lô Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP; P.KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lệ Hường